

Số: /BC-UBND

Sính Phình, ngày 20 tháng 3 năm 2026

## BÁO CÁO

### Công tác nuôi trồng, khai thác và phát triển dược liệu trên địa bàn xã Sính Phình

Thực hiện Công văn số 1819/UBND-KT ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc báo cáo và đề xuất công tác nuôi trồng, khai thác và phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh. UBND xã Sính Phình báo cáo và đề xuất công tác nuôi trồng, khai thác và phát triển dược liệu trên địa bàn, cụ thể như sau:

#### I. Tiềm năng và thực trạng công tác nuôi trồng, khai thác, bảo tồn, phát triển dược liệu trên địa bàn xã

Tổng diện tích tự nhiên của xã Sính Phình là 17.429,52 ha; trong đó: diện tích có rừng 7.336,39 ha; rừng tự nhiên là 7.254,35 ha; rừng trồng 82,04 ha; rừng phòng hộ 4.623,57 ha; rừng sản xuất: 2.492,22 ha, tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 42,40%. Với thế mạnh nguồn tài nguyên rừng của Sính Phình, hệ thống thực vật khá phong phú, đa dạng về loài nên nguồn tài nguyên dược liệu của xã vẫn còn khá phong phú từ cây thân thảo, dây leo, đến thân gỗ: lông cu ly, sa nhân, thảo quả, bình vôi, chè dây leo,... tuy nhiên, cùng với ý thức bảo vệ rừng chưa cao, việc khai thác, chặt phá rừng đã ảnh hưởng tới môi trường sinh thái, đa dạng sinh học, các loài cây dược liệu phát triển chậm, một phần do sự khai thác không có quy hoạch, không có sự quản lý nên thành phần loài cây dược liệu, số lượng ngày càng mất đi và một số loài nguy cơ tuyệt chủng.

#### 1. Tổng quan về gây trồng, khai thác, chế biến và tiêu thụ dược liệu ở địa phương

a) Về diện tích, loài cây dược liệu cây trồng: các loại dược liệu chính trên địa bàn chủ yếu là Sa nhân, thảo quả, cánh kiến, chè dây,...với diện tích khoảng ước đạt 50 ha (70% là diện tích mọc tự nhiên), một phần được người dân trồng nhưng phân tán rải rác trên địa bàn các thôn, không tập trung, chưa tạo thành vùng nguyên liệu.

(chi tiết biểu 01 đính kèm)

b) Về sản lượng khai thác, thu hái dược liệu: Tổng sản lượng dược liệu trên địa bàn ước đạt 117,5 tấn đa phần từ khai thác, thu hái tự nhiên, trong đó: cây sa nhân trồng sản lượng bình quân 500kg quả tươi/ha/năm; năng suất Thảo quả đạt khoảng 2 tấn tươi/ha/năm; cánh kiến 4 tấn tươi/ha/năm; chè dây khoảng 3 tấn tươi/ha/năm; bình vôi 1 tấn tươi/ha/năm.

c) Về chế biến: Sản phẩm chủ yếu được người dân bán cho thương lái tại chỗ chưa qua chế biến, một số ít chế biến thủ công (phơi nắng, sấy củi...) nên giá trị sản phẩm chưa cao.

d) Về tiêu thụ sản phẩm: thị trường tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, chủ yếu bán cho các thương lái trong Sính Phình, một số tự sơ chế, bảo quản thủ công người dân bán cho các thương lái tại địa hoặc các thương lái từ tỉnh, thành phố khác đến thu mua.

đ) Về hình thức tổ chức sản xuất: diện tích cây dược liệu trên địa bàn Sính Phình chủ yếu do các hộ gia đình cá nhân, một số ít tự mọc ngoài tự nhiên. Hiện nay chưa có nhà máy để chế biến sản phẩm, các cơ sở thu mua sản phẩm chủ yếu là các tư thương tại địa phương và các tỉnh lân cận.

## **2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, thách thức**

a) Thuận lợi: cây dược liệu được phát triển (đặc biệt là cây dược liệu được trồng dưới tán rừng) phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch và bảo tồn thiên nhiên của Sính Phình, các dự án được đầu tư sẽ góp phần phát triển kinh tế khu vực, tăng hiệu quả kinh tế rừng, tạo công ăn việc làm cho người lao động địa phương, tăng thu nhập cho ngân địa phương thông qua hoạt động đầu tư và kinh doanh các dự án.

b) Khó khăn, thách thức: tình hình khí hậu thời tiết biến đổi phức tạp gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của loài cây dược liệu. Trình độ nhận thức của người dân chưa đồng đều. Tổ chức sản xuất của người dân còn mang tính hình thức, chưa có định hướng phát triển sâu; chưa có sự liên kết giữa người dân, doanh nghiệp và Nhà nước tạo vùng nguyên liệu bền vững, xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm cho người dân, sản phẩm người dân tiêu thụ chưa để ổn định đầu ra về giá cả, thị trường.

## **II. Kế hoạch trong thời gian tới (đến năm 2030)**

### **1. Định hướng chính**

- Về quy mô phát triển vùng nguyên liệu: dự kiến năm 2030 diện tích trồng khoảng 100 ha, trên địa bàn các thôn (sa nhân 50ha, đương quy 3ha, đẳng sâm, gừng,..).

- Về cơ sở sơ chế, chế biến: dự kiến xây dựng ít nhất 01 cơ sở chế công suất đạt trên 01 tấn/ngày. Chế biến sâu các loại sản phẩm dược liệu tươi, khô thành sản phẩm bán ra thị trường.

- Tiêu thụ sản phẩm: thị trường tiêu thụ trong nước và các nước lân cận, bao gồm dạng nguyên liệu thô qua sơ chế, sản phẩm đã qua chế biến là thực phẩm chức năng bồi bổ sức khỏe, một số sản phẩm làm đẹp, thuốc chữa bệnh ...

### **2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, thách thức**

#### **a) Thuận lợi**

- Sính Phình nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa phân biệt 4 mùa rõ rệt, nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm không khí; thổ nhưỡng, đất đai rất phù hợp cho sự phát triển cây dược liệu trên địa bàn.

- Diện tích đất có rừng lớn đây là điều kiện tốt để phát triển ngành kinh tế lâm nghiệp gắn với các loài cây dược liệu dưới rừng; đặc biệt là phát triển vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị gắn với nhà máy chế biến lâm sản.

#### b) Khó khăn, thách thức

- Điều kiện giao thông đi lại khó khăn đây là một rào cản lớn trong việc thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực phát triển ngành kinh tế về các loài cây dược liệu và giá trị của hệ sinh thái rừng.

- Địa hình có nhiều đồi núi chia cắt mạnh, có độ dốc lớn, mưa tập trung theo mùa nên thường gây lũ ống, lũ quét, sạt lở đường trong các tháng cao điểm của mùa mưa gây ảnh hưởng lớn đến điều kiện đi lại của nhân dân, mưa khô thiếu nước sản xuất đặc biệt tại các xã phía Bắc gây khó khăn cho việc bố trí các loại cây trồng, vật nuôi thành những vùng tập trung.

- Tập quán thả rông gia súc còn phổ biến ảnh hưởng lớn đến phát triển trồng trọt trên địa bàn, một bộ phận hộ dân còn thiếu tích cực chăm sóc đối ứng đầu tư cho phát triển kinh tế hộ.

### **3. Đánh giá tiềm năng phát triển**

- Trên địa bàn xã Sinh Phình có nguồn nhân lực dồi dào, nhất là lao động tại khu vực nông thôn chiếm đại đa số lao động, vì vậy có thể đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế lâm nghiệp và cây dược liệu nói riêng.

- Diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp, đất chưa có rừng còn rất lớn, đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển các loài cây dược liệu và phát huy các giá trị hệ sinh thái rừng trên địa bàn Sinh Phình cả trước mắt và lâu dài cho người dân và doanh nghiệp trong việc phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

### **4. Giải pháp thực hiện**

- Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg về phê duyệt quy hoạch tổng thể dược liệu năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 257/2025/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

- Tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ, phát triển rừng, trồng mới mở rộng diện tích cây dược liệu tạo vùng nguyên liệu tập trung.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm, giai đoạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung kế hoạch đề ra.

### **5. Nhu cầu kinh phí**

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện phát triển vùng nguyên liệu dược liệu trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 đề xuất 10 tỷ đồng

**III. Đề xuất Danh mục các loại dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế có tiềm năng phát triển trên địa bàn xã**

Căn cứ vào nhu cầu phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu của địa phương. UBND xã đề xuất danh mục các loại dược liệu ưu tiên các loài cây dược liệu như: Sa nhân, thảo quả, sâm các loại, gừng, đương quy, sả...).

*(chi tiết biểu 02 đính kèm)*

Trên đây là báo cáo và đề xuất công tác nuôi trồng, khai thác và phát triển dược liệu trên địa bàn xã Sính Phình./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Sở Y tế;
- LĐ. UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Thịnh**

**Biểu 01: Thống kê hiện trạng diện tích, sản lượng, loài cây dược liệu chính trên địa bàn xã Sính Phình**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Sính Phình)

TT	Loài cây dược liệu	Tổng		Trên đất rừng (dưới tán rừng)				Ghi chú
		Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn/năm)	Tự nhiên		Gây trồng		
				Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	
1	Sa nhân	15	7,5			15	7,5	
2	Thảo quả	10	20			10	20	
3	Cánh kiến	15	60			15	60	
4	Chè dây	10	30	10	30			
	<b>Tổng:</b>	<b>50</b>	<b>117,5</b>	<b>10</b>	<b>30</b>	<b>40</b>	<b>87,5</b>	

**Biểu 02: Đề xuất hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Sinh Phình)

<b>Stt</b>	<b>Nội dung đề xuất</b>	<b>Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hỗ trợ trồng cây sa nhân	5	Các thôn trên địa bàn xã	50	2026-2030	
2	Hỗ trợ trồng cây Đương quy	5	Các thôn trên địa bàn xã	3	2026-2030	